

Ngày	51,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.2%	14.9%	26.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	38,046 - 51,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,654
Số lượng CPLH (CP)	31,999,969
KLGD BQ 20 phiên (CP)	345
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.04
EPS	4,415
P/E	11.7

DT thuần

Q1/24

76.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.1| -13.6%

YoY: ▼23.1| -23.1%

LN trước thuế

Q1/24

54.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.00| -11.5%

YoY: ▼19.0| -26.0%

LN sau thuế

Q1/24

46.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.20| -10.1%

YoY: ▼15.7| -25.3%

ROA

2023

21.6%

+/- YoY: ▼ 3.7%

DT thuần

2023

311

tỷ VNĐ

YoY: ▼66.0| -17.4%

LN trước thuế

2023

208

tỷ VNĐ

YoY: ▼43.0| -17.2%

LN sau thuế

2023

175

tỷ VNĐ

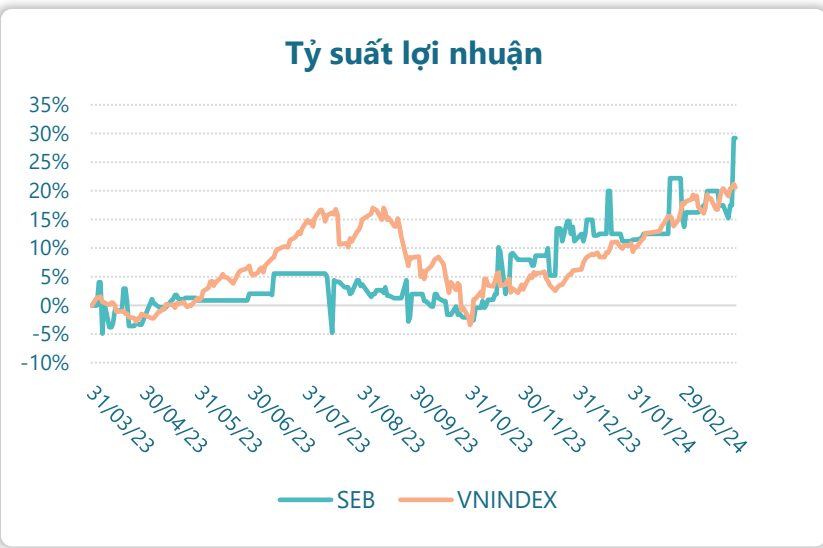
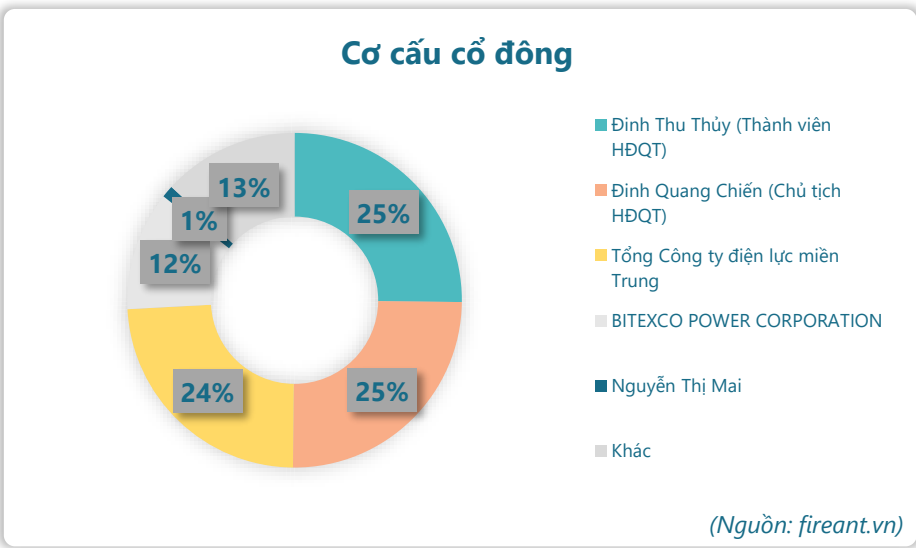
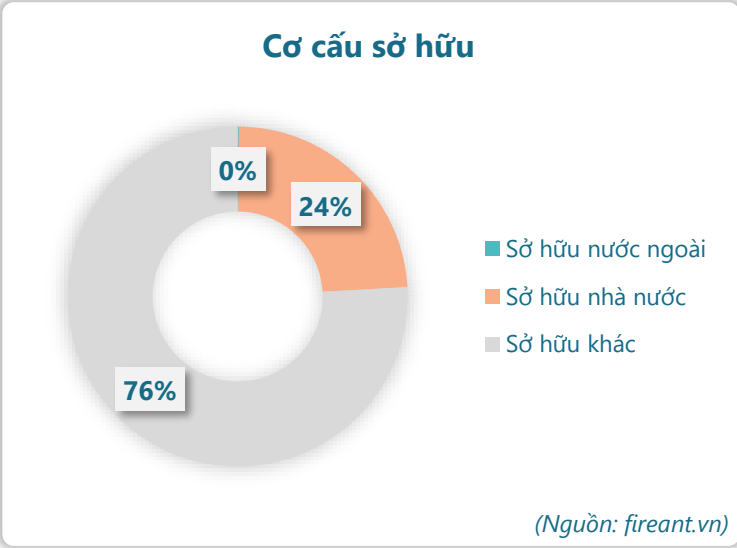
YoY: ▼39.0| -17.9%

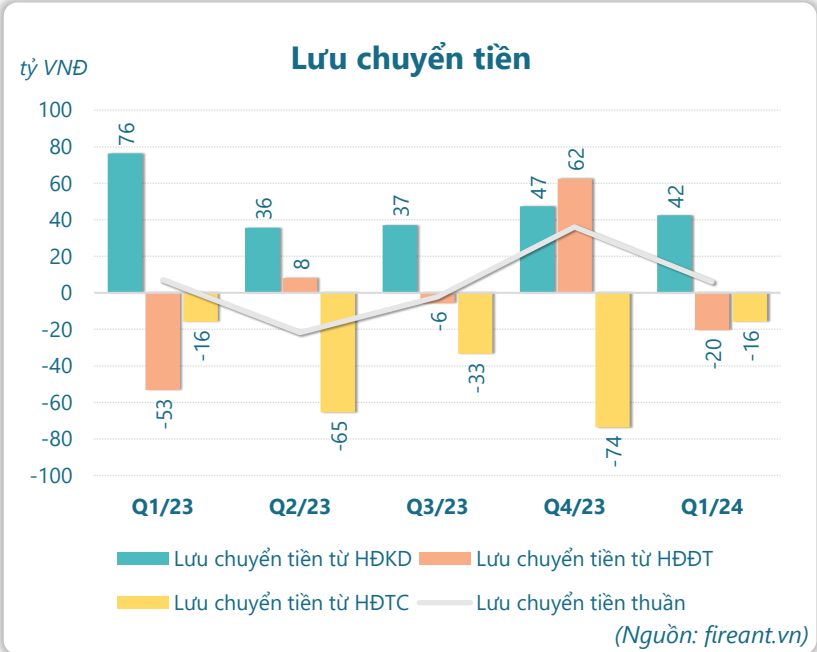
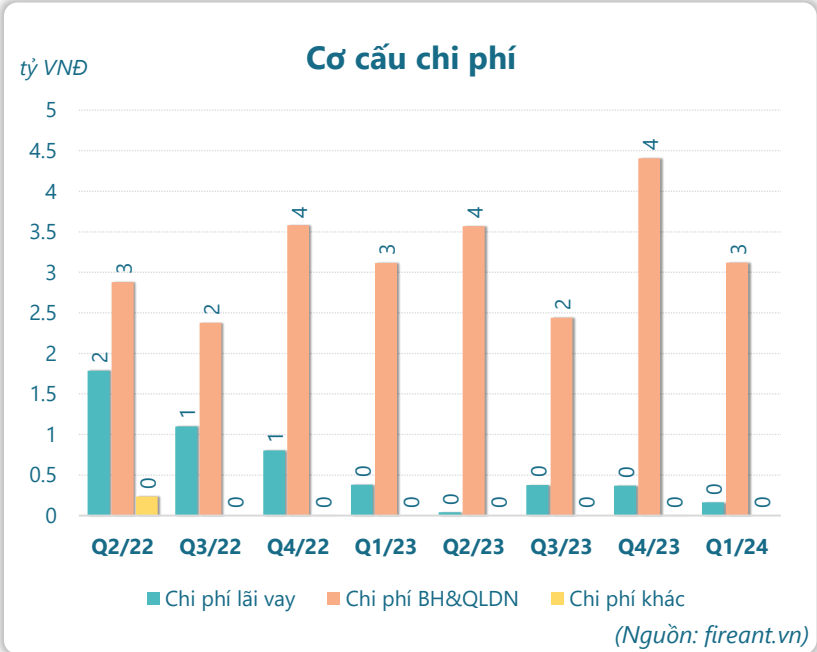
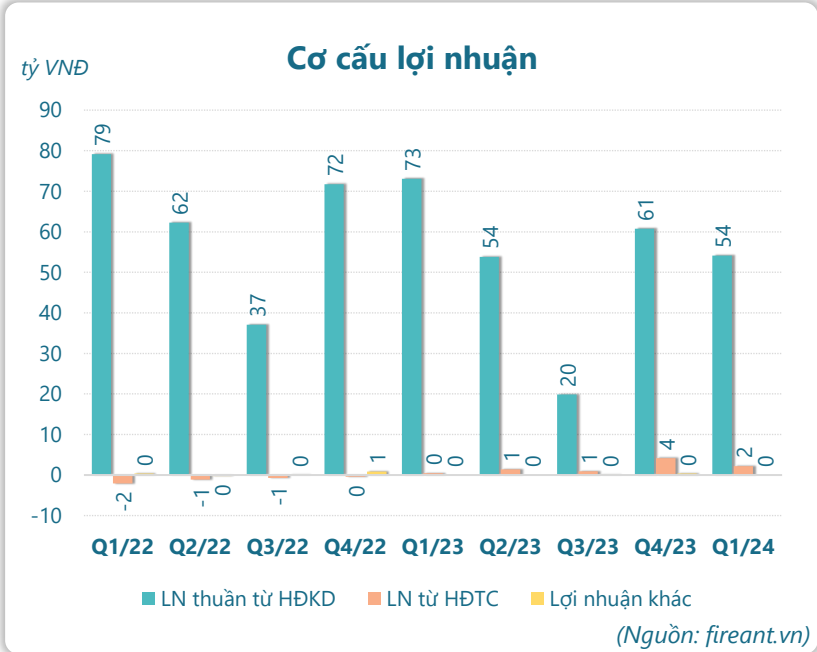
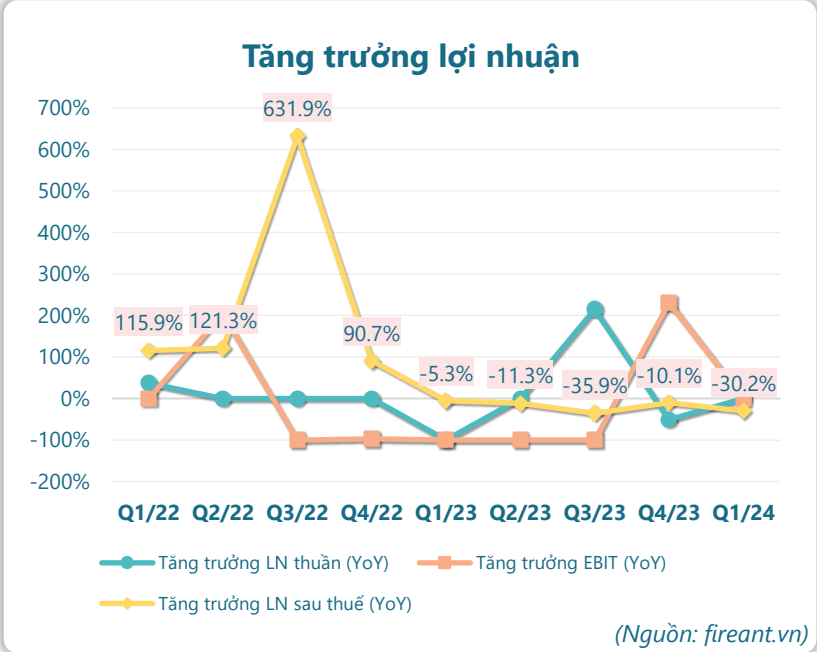
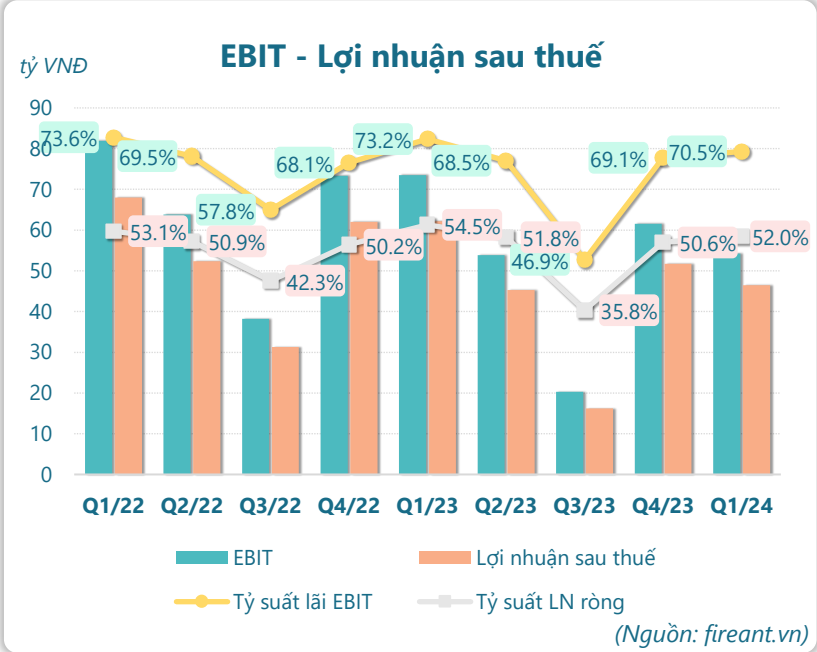
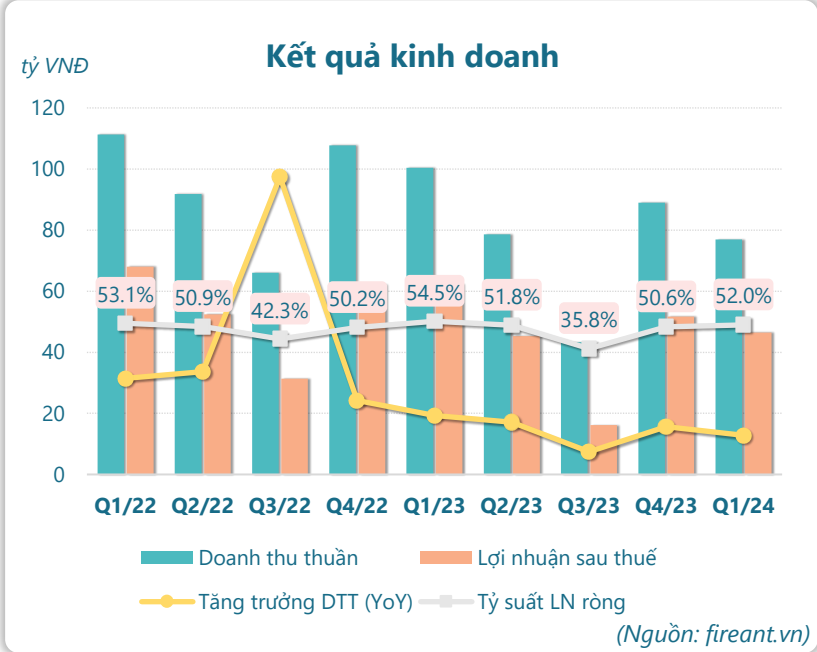
ROE

2023

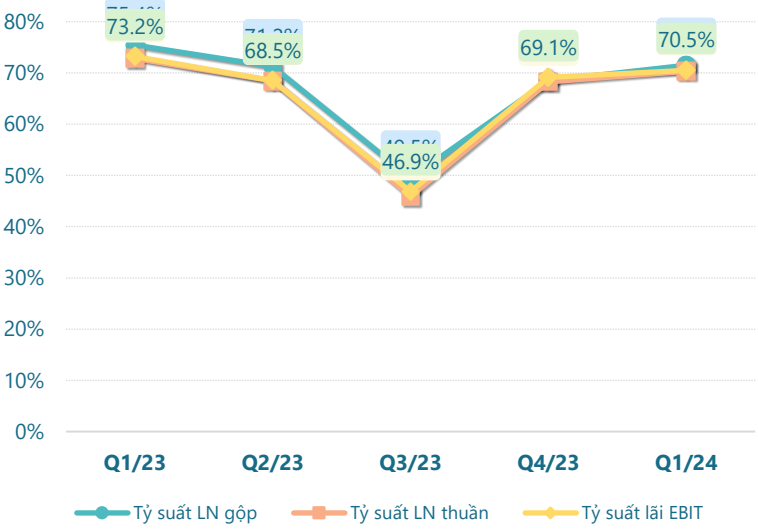
24.1%

+/- YoY: ▼ 7.1%



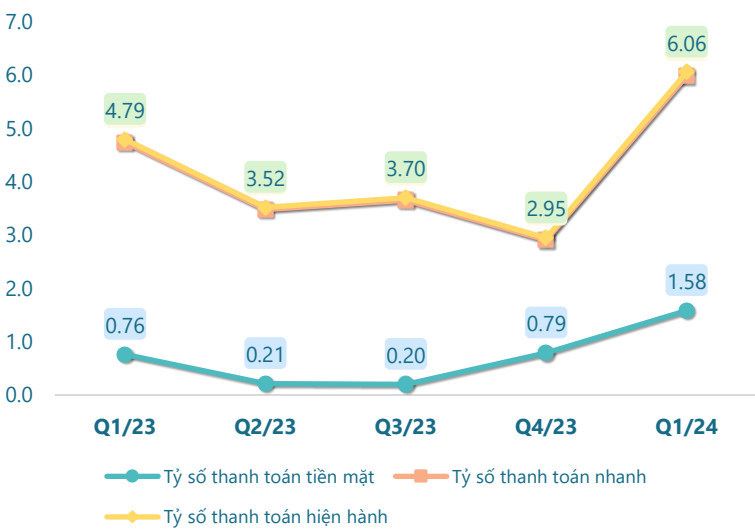


Tỷ suất lợi nhuận



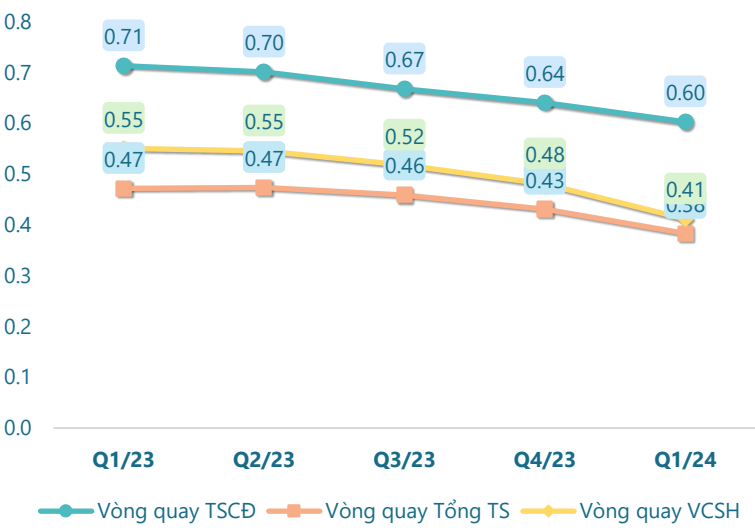
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



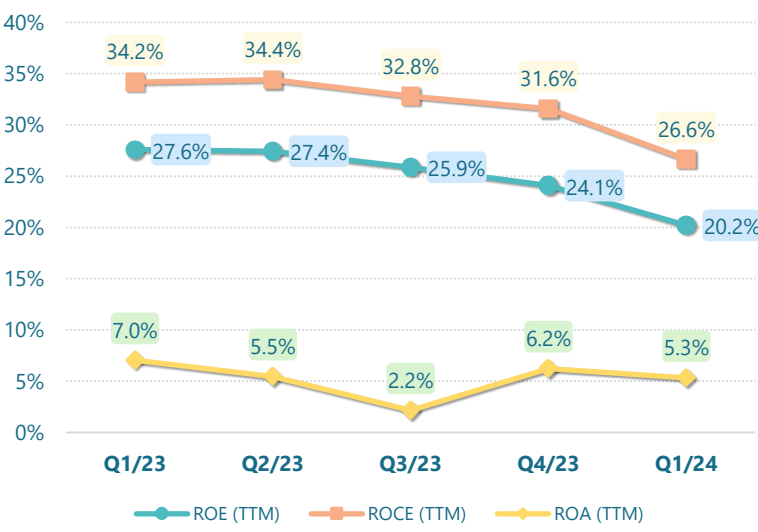
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



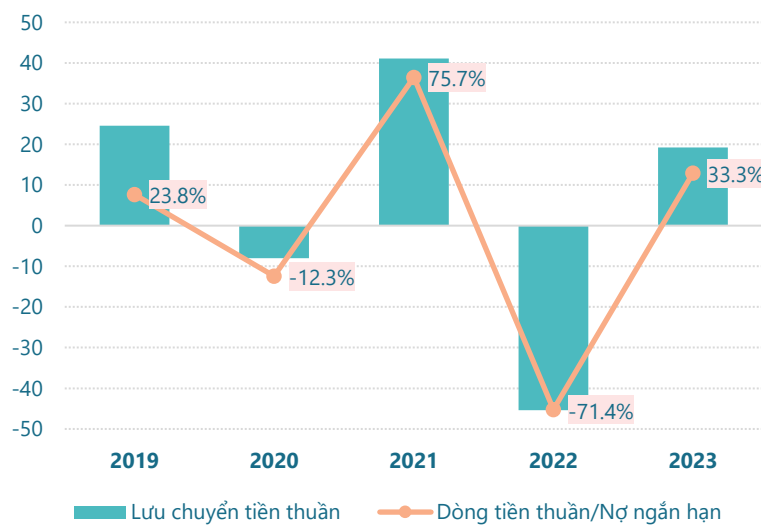
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



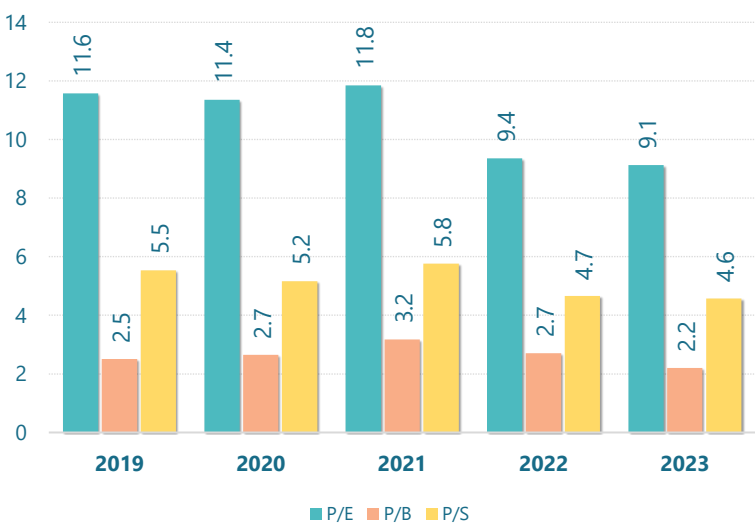
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)